

Số: 39/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 28 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

1.1 Nguyên đơn: Anh **Lường Quang H**, sinh năm 1997;  
Nơi cư trú: **Xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

1.2 Bị đơn: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 2000  
Nơi cư trú: **Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

**1.3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu **Lường Tuấn K**, sinh ngày 31/3/2022;  
Người đại diện hợp pháp: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 2000 (Mẹ đẻ cháu **K**); Nơi cư trú: **Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

## **2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*\* Người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:* Anh **Lường Quang H** và chị **Trần Thị L** thống nhất thoả thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn như sau: Anh **Lường Quang H** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung **Lường Tuấn K**, sinh ngày 31/3/2022 kể từ tháng 3/2024 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

*\* Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án không giải quyết do anh **Lường Quang H** và chị **Trần Thị L** không yêu cầu.

*\* Quyền đi lại thăm nom con chung:* Chị **Trần Thị L** có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung. Anh **H** cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị **L** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

*\* Về án phí:* Anh **Lường Quang H** tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả anh **H** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại, theo biên lai thu số **0007103 ngày 05/3/2024** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Hồng Thái**

